

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.MỸ THO-TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-ST

Ngày: 25/3/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Long**
Bà **Đoàn Huỳnh Cúc**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh**

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-DS ngày 03/01/2019 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Địa chỉ: 266-268 đường N, phường 8, quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn G** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Quốc S**, sinh năm 1978 – Chức vụ: Phó phòng kinh doanh – Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang (có mặt)

Địa chỉ: 06, đường Đ, phường 2, TP.M, Tiền Giang

* Bị đơn: Anh **Tô Long Đ**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 207B, đường N, phường 4, TP.M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc S là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S) trình bày: vào ngày 30/6/2016, anh Tô Long Đ có ký kết với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh Đ đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 19.700.000 đồng.

Tính đến ngày 30/11/2017 anh Đ có thanh toán cho Ngân hàng S được 13.169.366 đồng. Sau đó anh Đ không thanh toán cho Ngân hàng S nên ngày 31/01/2018 Ngân hàng S chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Sau khi quá hạn cho đến ngày 31/8/2018, anh Đ có trả được 4.000.000 đồng cho Ngân hàng S. Từ đó đến nay, anh Đ không thanh toán cho Ngân hàng S dù Ngân hàng S đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở.

Nay Ngân hàng S yêu cầu anh Đ trả 16.968.277 đồng (trong đó tiền vốn là 10.631.398 đồng, tiền lãi tính đến ngày 14/11/2018 là 6.336.879 đồng, và yêu cầu anh Đ tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn anh Tô Long Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không đến Toà và không có ý kiến và yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Đ đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa Ngân hàng S yêu cầu anh Đ trả 18.966.741 đồng, trong đó có 10.631.398 đồng tiền vốn và 8.335.343 đồng tiền lãi, tiền lãi tính đến ngày 25/3/2019.

Xét thấy, tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/6/2016 được ký kết giữa Ngân hàng S với anh Đ, thể hiện anh Đ có vay của Ngân hàng S hạn mức tín dụng được duyệt là 20.000.000 đồng. Tính đến 31/7/2016 anh Đ có giao dịch với số tiền tổng cộng là 19.700.000 đồng.

Theo phía Ngân hàng S trình bày sau khi vay thì đến ngày 30/11/2017, 31/12/2017 và ngày 31/01/2018 anh Đ không thanh toán cho Ngân hàng S (theo thông báo giao dịch thẻ). Do đó, anh Đ đã vi phạm hợp đồng theo qui định tại Điều 2 và Điều 18 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên Ngân hàng S chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng theo qui định tại Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Do anh Đ không thực hiện đúng như thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên nay Ngân hàng S yêu cầu anh Đ trả vốn và lãi là có căn cứ phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: anh Đ phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc anh Tô Long Đ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 10.631.398 đồng tiền vốn, 8.335.343 đồng tiền lãi, tổng cộng là 18.966.741 đồng (mười tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng).

Anh Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 25/3/2019 đến khi nào thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Anh Đ phải chịu 948.337 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 424.206 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013596 ngày 03/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP.Mỹ Tho;
- CCTHADS TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Hiếu